

Số: 468 /QĐ-MNHM

Sơn Trà, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của trường Mầm non Hòa My

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỌA MY

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông thư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, Tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà về việc tổ chức lại trường Mầm non Hòa My;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ quyết định số 4868/QĐ- UBNDQST ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023.

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của trường Mầm non Hòa My (theo mẫu biểu số 03 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận có liên quan chịu trách thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT(U).



Nguyễn Thị Thu Thảo

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY



Đơn vị: Trường MN Hòa Mỹ

Chương: 599

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn trà, ngày 07 tháng 07 năm 2023

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

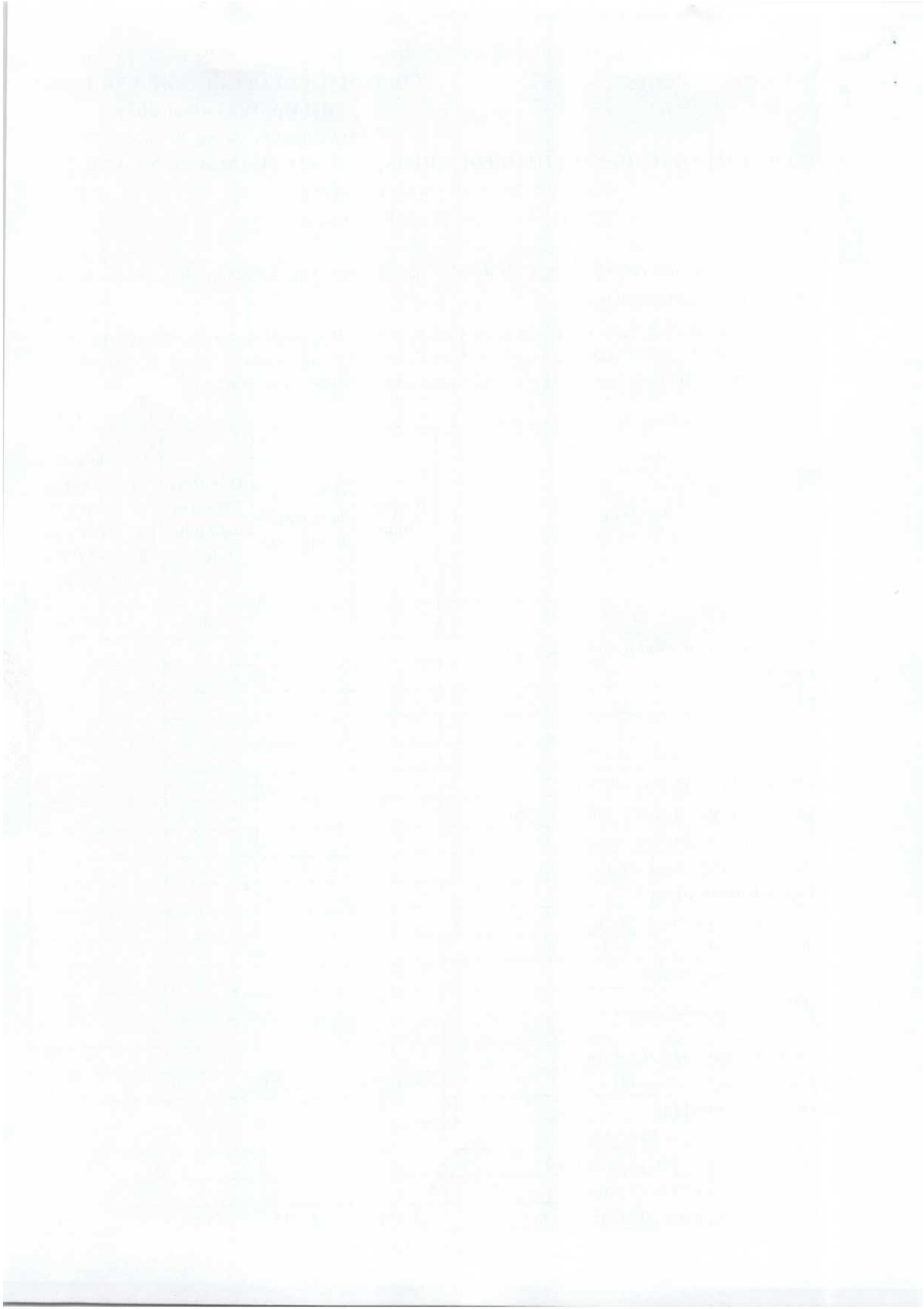
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

ĐVT tính: Triệu đồng

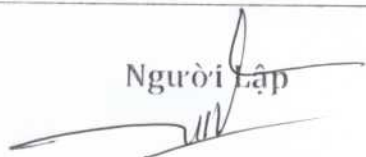
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện /Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý(6 tháng ,năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %0
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		
1	Lệ phí				
2	Phí	0			
	Học phí THCS				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0	0		0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				0
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.770	2.381	50	88
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	4.770	2.381	147	99
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.526	2.137	47	99



3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	244	244	100
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Dự án A			
1.2	Dự án B			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Dự án A			
2.2	Dự án B			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề			
3.1	Dự án A			
3.2	Dự án B			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1	Dự án A			
4.2	Dự án B			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Dự án A			
5.2	Dự án B			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Dự án A			
6.2	Dự án B			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Dự án A			
7.2	Dự án B			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Dự án A			

8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
II	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Người lập



Nguyễn Lưu Thục Uyên

Ngày 07 tháng 08 năm 2023

Thu trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Thu Thảo



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 2 NĂM 2023

STT	Tên Các Quỹ	Số Đầu Kỳ	Số Thu Trong Kỳ	Số Phát Sinh Trong Kỳ	Số Cuối Kỳ	Ghi Chú
1	Quỹ Ngân sách (12)	-	180.000.000	180.000.000	-	Tại kho bạc
	Quỹ Ngân sách (13)	3.337.878.721	20.581.000	969.589.762	2.388.869.959	Tại kho bạc
	Quỹ Ngân sách (14)	345.000			345.000	Tại kho bạc
2	Quỹ Đồ Dùng	2.150.000	3.500.000	5.650.000	-	Tại kho bạc
3	Quỹ Phục Vụ Bán Trú	56.550.166	227.003.020	273.824.691	9.728.495	Tại kho bạc
4	Quỹ Tiền ăn	133.109.419	705.437.000	697.571.219	140.975.200	Tại kho bạc
5	Quỹ Phụ Phí	15.041.511	124.306.555	135.280.831	4.067.235	Tại kho bạc
6	Quỹ Thử Bày	-	99.000.000	99.000.000	-	Tại kho bạc
7	Quỹ Erobic	-	43.490.000	33.350.000	10.140.000	Tại kho bạc
8	Quỹ Anh Văn	502.741	31.440.000	24.610.741	7.332.000	Tại kho bạc
9	Quỹ vệ sinh	6.590.000	700.000	7.290.000	-	Tại kho bạc
10	Quỹ Học Phí	47.992.200			47.992.200	Tại kho bạc
11	Quỹ khen thưởng		600.000		600.000	Tại kho bạc
12	Quỹ CSSKBD	1.101.887			1.101.887	Tại kho bạc
Tổng Cộng		3.601.261.645	1.436.057.575	2.426.167.244	2.611.151.976	

Sơn trả , ngày 07 tháng 07 năm 2023

Người Lập

Trưởng Ủy ban Nhân dân Quận Sơn Trà

Nguyễn Lưu Thục Uyên

Nguyễn Thị Thu Thảo



UNIVERSITY OF TORONTO

LIBRARIES

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110

100-1010110